

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐT
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HNGĐ-ST

Ngày 27/9/2022

v/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Như Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông L Xuân Giới

2. Ông Nguyễn Đình Thắng

- *Thư ký phiên tòa:* ông Hoàng Đức Trọng - Thư ký Toà án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh: bà Dương Thị Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 296/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2022/QĐST - HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn HM, xã HTT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn HM, xã HTT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/7/2022 và bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày: chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 29/02/2010, tại Ủy ban nhân dân xã HTT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn HM, xã HTT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cả hai bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm nhau, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm và yêu thương nhau nữa. Anh L thường xuyên rượu chè, cờ bạc, không tu chí làm ăn. Từ tháng 5/2022, anh chị đã ly thân, khi ly thân mỗi người một nơi. Mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải, bản thân chị Y đã tìm nhiều biện pháp để khắc phục nhưng không có kết quả. Nay chị Y xác

định mâu thuẫn đã càng trầm trọng tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, chị đề nghị xin ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thùy L1, sinh ngày 17/12/2010 và Nguyễn Ánh N, sinh ngày 11/9/2015. Quan điểm của chị khi ly hôn muốn nuôi cả 02 (hai) con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con vì bản thân anh L hiện nay không có việc làm ổn định, cuộc sống khó khăn, còn chị làm công nhân công ty giày dép Bách Năng, lương tháng từ 6 đến 7 triệu, đủ lo cho cuộc sống của các con.

Về tài sản chung và nợ chung, chị Y và anh L không có tài sản chung, không vay nợ ai.

Về án phí: Chị Y nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Văn L tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L vắng mặt. Tại phiên tòa ngày 14/9/2022 anh L vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Ngày 15/9/2022, anh L có bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt

Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, anh L xác nhận việc kết hôn và quá trình chung sống của anh chị như chị Y trình bày là đúng. Anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên anh đồng ý ly hôn với chị Y.

Về con chung: quá trình chung sống, vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Nguyễn Thùy L1, sinh ngày 17/12/2010 và Nguyễn Ánh N, sinh ngày 11/9/2015. Anh đồng ý để chị Y nuôi hai con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung.

Theo biên bản xác minh ngày 22/8/2022, tại thôn HM, xã HTT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh thể hiện: Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn L đăng ký kết hôn ngày 29/02/2010 tại Ủy ban nhân dân xã HTT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn HM, xã HTT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến không quan tâm tới nhau. Anh chị hiện đang sống ly thân. Anh chị có 02 (hai) con chung: Nguyễn Thùy L1 và Nguyễn Ánh N. Con chung hiện đang ở cùng chị Y và do chị Y nuôi dưỡng. Hiện nay, chị Y có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh L, có nguyện vọng được nuôi 02 (hai) con chung sau ly hôn. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại các biên bản lấy lời khai cháu Nguyễn Thùy L1 và cháu Nguyễn Ánh N đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn quá trình tham gia tố tụng đã chấp hành và

thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn thực hiện không đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Y. Giao con chung Nguyễn Thùy L1 và Nguyễn Ánh N cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thị xã ĐT nhận định:

[1]. *Về trình tự thủ tục tố tụng*: chị Nguyễn Thị Y xin ly hôn anh Nguyễn Văn L, chỗ ở hiện tại thôn HM, xã HTT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã ĐT, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa tuy nhiên đều có đề nghị xét xử vắng mặt nên vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HTT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 29/02/2010. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hòa hợp, anh L không quan tâm, không có trách nhiệm với gia đình, dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhiều lần, nhưng không có kết quả, mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các trình tự theo như Bộ luật Tố tụng dân sự, đã gửi thông báo hợp lệ về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, anh L là người nhận trực tiếp nhưng đều vắng mặt.

Tại bản tự khai, anh L có quan điểm đồng ý ly hôn nhưng do tính chất công việc nên anh không đến tham gia hòa giải cũng như có mặt tại phiên tòa được, anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Chị Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, các đương sự đều có nguyện vọng giải quyết ly hôn. Cho nên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình là phù hợp.

[3]. Về con chung: chị Y và anh L có 02 con chung là cháu Nguyễn Thùy L1, sinh ngày 17/12/2010 và Nguyễn Ánh N, sinh ngày 11/9/2015. Chị Y có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Anh L đồng ý quan điểm về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị Y. Các con chung đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, cần giao hai con chung

cho chị Y nuôi dưỡng là phù hợp theo nguyện vọng của các đương sự và con chung.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: chị Y và anh L đều khẳng định không có tài sản chung, không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 266, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 58; khoản 1 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Văn L

[2]. Về con chung: giao cho chị Nguyễn Thị Y có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung là Nguyễn Thùy L1, sinh ngày 17/12/2010 và Nguyễn Ánh N, sinh ngày 11/9/2015, kể từ tháng 10/2022 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), anh Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Chị Y cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009633 ngày 03/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Chị Y đã nộp đủ án phí.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND thị xã ĐT;*
- *Chi cục THADS thị xã ĐT;*
- *Các đương sự;*
- *Ủy ban nhân dân xã HTT;*
- *L.*

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)**

Trần Thị Như Quỳnh